

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC GIAO DỊCH**

Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP (VNCC)

*Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105278 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp
Đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2010 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07
tháng 10 năm 2016*

*Địa chỉ trụ sở chính: 243 Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa,
TP. Hà Nội*

*Địa chỉ giao dịch tạm thời: Tầng 6, tòa nhà Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt,
Cầu Giấy, Hà Nội*

Điện thoại: 84-4-3 7667 463; Fax: 84-4-3 7667 464; Website: vncc.vn

Phụ trách công bố thông tin, chức vụ:

Họ tên: Đinh Thị Thủy

Số điện thoại: 0972 995 196; Số fax 043 7667 464.

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	11
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	12
5. Hoạt động kinh doanh.....	13
6. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	16
7. Chính sách đối với người lao động:.....	16
8. Chính sách cổ tức:	17
9. Tình hình tài chính:.....	18
10. Tài sản	21
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Tổng Công ty:.....	21
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Cán bộ quản lý khác	23
1.1 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Cán bộ quản lý khác.....	23
1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.....	23
1.3 Sơ yếu lý lịch của Ban giám đốc	29
1.4 Sơ yếu lý lịch của Ban Kiểm soát.....	30
1.5 Sơ yếu lý lịch của cán bộ quản lý khác.....	33
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	34

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Hình 1	Cơ cấu tổ chức Tổng công ty	8
Bảng 1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty	11
Bảng 2	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt ngày 16/3/2017	12
Bảng 3	Một số công trình tiêu biểu do Tổng công ty thực hiện	14
Bảng 4	Kết quả kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 01/01/2016 đến 06/10/2016 và giai đoạn 07/10/2016 đến 31/12/2016	14
Bảng 5	Kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2015 -2016	15
Bảng 6	Kết quả kinh doanh Hợp nhất từ năm 2015 - 2016	16
Bảng 7	Chỉ tiêu cổ tức	17
Bảng 8	Các khoản phải nộp theo luật định	18
Bảng 9	Trích lập các quỹ	18
Bảng 10	Tổng dư vay nợ	19
Bảng 11	Đầu tư tài chính	19
Bảng 12	Tình hình công nợ phải thu	19
Bảng 13	Tình hình công nợ phải trả	20
Bảng 14	Chỉ tiêu tài chính	20
Bảng 15	Cơ cấu tài sản cố định tại ngày 06/10/2016	21
Bảng 16	Chi phí cơ bản dở dang	21
Bảng 17	Kế hoạch, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	21


CÁC KHÁI NIỆM TỪ VIẾT TẮT

Cụm từ, nhóm từ được viết tắt	:	Diễn giải
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban kiểm soát
BVTC- DT	:	Bản vẽ thi công – Dự toán
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CMND/CCCD	:	Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân
CĐT	:	Chủ đầu tư
CTCP	:	Công ty cổ phần
CN	:	Chi nhánh
DA	:	Dự án
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	:	Đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HMCT	:	Hạng mục công trình
TGD	:	Tổng giám đốc
TP	:	Thành phố
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TT	:	Trung tâm
VSD	:	Trung tâm lưu ký
UBND	:	Ủy ban nhân dân
XD	:	Xây dựng
VNCC	:	Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

Tên Công ty	Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
Tên giao dịch quốc tế	VietNam National Construction Consultants Corporation – JSC
Tên viết tắt	VNCC
Địa chỉ trụ sở chính	243 Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Địa chỉ giao dịch tạm thời	Tầng 6, tòa nhà Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Vốn điều lệ đăng ký	357.744.480.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	357.744.480.000 đồng
Số điện thoại	84-4 3 7667 470
Số fax	84-4 3 7667 464
Website	www.vncc.vn
Logo	

Ngày trở thành Công ty đại chúng 11/01/2017
Người đại diện theo pháp luật Ông Trần Đức Toàn – Tổng giám đốc

Ngành nghề kinh doanh chính:

Giấy đăng ký doanh nghiệp: 0100105278 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 31/12/2010 cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 7/10/2016.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Tư vấn đầu tư xây dựng; Tổng thầu tư vấn; Tổng thầu EPC và tham gia thầu EPC (quy hoạch, thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và xây lắp) công trình dân dụng, công nghiệp, nông thôn, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, công trình cảng và cầu cảng, công trình điện, điện hạt nhân...

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
Mã chứng khoán : VGV

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 35.774.448 cổ phiếu

Tổng số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 9.500 tương đương 0,02% tổng số lượng chứng khoán (cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng thực hiện theo khoản 1 điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 (chính sách ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa) của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần).

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/03/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành, phát triển

Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP (VNCC) tiền thân là Cục thiết kế Dân dụng thuộc Nha Kiến trúc thành lập tháng 4 năm 1955. Trải qua hơn 60 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, đến nay Tổng công ty đã trở thành một nhà Tư vấn Xây dựng hàng đầu của Việt Nam, với đội ngũ cán bộ Kiến trúc sư, Kỹ sư tham gia Tư vấn thiết kế nhiều công trình đóng góp một phần quan trọng cho Kiến trúc Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, được trao tặng nhiều huân chương cao quý của Đảng và Nhà Nước.

Từ năm 1955 đến năm 1961: để đáp ứng nhiệm vụ của Trung ương Đảng đặt ra, ngày 06 tháng 04 năm 1955, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 506/TTg, thành lập Nha Kiến trúc (thuộc Bộ giao thông Công chính), tiền thân của VNCC ngày nay. Đây cũng là cơ quan thiết kế kiến trúc đầu tiên của Nhà nước và là tiền thân của lĩnh vực thiết kế Kiến trúc xây dựng Việt Nam; Năm 1958 Nhà Kiến trúc và Nha công chính Bắc Việt được sát nhập và tổ chức lại thành Cục Thiết kế Dân Dụng;

Từ năm 1961 đến năm 1969: thực hiện kế hoạch với những bước kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý của ngành, trong quá trình thực hiện Cục Thiết kế Dân Dụng đổi tên thành Viện thiết kế Kiến trúc. Viện Thiết kế Kiến trúc lúc này phải thực hiện hai nhiệm vụ là thiết kế các Công trình Xây dựng phục vụ sản xuất chiến đấu và triển khai nghiên cứu Khoa học, đào tạo Cán bộ để chuẩn bị cho ngày thắng lợi và xây dựng cho tương lai.

Từ năm 1969 đến năm 1975: Viện Thiết kế Kiến trúc đổi tên thành Viện Thiết kế Dân dụng. Giai đoạn này, Viện đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật trong thiết kế thi công các công trình dân dụng đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ áp dụng rộng rãi ngay vào thực tế trong toàn Ngành. Năm 1975, khi đất nước thống nhất có tới 40% số cán bộ của Viện được điều động bổ sung cho các tỉnh phía Nam. Hầu hết các cán bộ được điều động đều gánh vác trọng trách như Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở Xây dựng, Viện trưởng, Viện phó các Viện thiết kế, Hiệu trưởng, Hiệu phó các trường Đại học, Trung học xây dựng... Riêng đối với Tây Nguyên, Viện đã cử cả một Xưởng thiết kế đồng bộ gồm 20 cán bộ vào đó công tác và ngày nay đã phát triển thành Công ty tư vấn thiết kế của tỉnh Đắk Lắk. Số cán bộ còn lại của Viện ở Miền Bắc tiếp tục phát triển làm tốt vai trò cơ quan đầu đàn của Ngành trong cả nước.

Từ năm 1975 đến năm 1978: Viện Thiết kế dân dụng đã sát nhập với Viện Thiết kế quy hoạch Đô thị - Nông thôn và Viện Thiết kế Công trình kỹ thuật đô thị thành Viện Xây dựng Đô thị - Nông thôn. Viện có quy mô rất lớn, nhân lực gần 1000 người. Tổ chức của Viện chia thành các xưởng tổng hợp bao gồm cả thiết kế quy hoạch và thiết kế công trình ghép lại, có Phân viện thiết kế phục vụ công trình thủy điện Sông Đà, phân viện thiết kế nước, phân viện Quy Nhơn. Ngoài ra còn có các phòng nghiên cứu Kiến trúc, nghiên cứu Kết cấu, nghiên cứu Vật lý Xây dựng với cơ cấu khá đồ sộ và đồng bộ. Nhưng chỉ sau hai năm vận hành, Bộ Xây dựng nhận thấy sự hợp nhất tập trung lớn như vậy không phù hợp với thực tế của Ngành và của Viện, do đó lại tách ra thành các Viện chuyên môn hóa quy mô nhỏ hơn gần giống như trước.

Từ năm 1978 đến năm 1993: Viện Xây dựng Đô thị - Nông thôn sau ba năm sát nhập từ ba viện lại tách ra thành các Viện chuyên môn hóa quy mô nhỏ như trước trong đó có Viện Thiết kế dân dụng và được đổi tên thành Viện thiết kế nhà ở và Công trình công cộng. Nhiệm vụ trọng tâm của Viện lúc này là nghiên cứu, thiết kế các công trình nhà ở và công trình công cộng như bệnh viện, giáo dục, thể thao, khách sạn... Viện không chỉ thiết kế hầu hết các công trình trong nước mà còn thiết kế một số công trình tại Lào, Campuchia.

Từ năm 1993 đến năm 2006: Để phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành, của đất nước trong thời kỳ đổi mới và bước đầu hội nhập, Viện thiết kế nhà ở và Công trình công cộng bắt đầu bằng việc chuyển đổi tên gọi từ Viện thiết kế nhà ở và Công trình công cộng thành Công ty Tư vấn Xây dựng Dân dụng Việt Nam năm 1993 cùng với sự thay đổi mô hình và phương thức quản lý. Từ đây, tên gọi VNCC được biết đến như tên “Viện” trong thời kỳ đổi mới; Qua các giai đoạn chuyển đổi, Công ty luôn mở rộng chức năng, nhiệm vụ theo thời gian, không chỉ thực hiện công tác thiết kế còn đảm đương vai trò tổng thầu Tư vấn thiết kế, nhiều công trình chất lượng cao, thậm chí nhiều công trình lớn trong và ngoài nước.

Năm 2006 thành lập lại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam, trên cơ sở sắp xếp tổ chức lại các đơn vị Tư vấn trực thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con trong đó có Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam giữ vai trò là Công ty mẹ, các Công ty con bao gồm: Công ty CIC, CDC, CONINCO, INCOSAF, CCBM, NAGECCO, USCO, VIWASE, VCC.

Đến năm 2010, Công ty mẹ - Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam được chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 744/QĐ-BXD ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 05 tháng 3 năm 2012 Thủ tướng chính phủ đã có công văn 283/TTg-ĐMDN về việc Phê duyệt phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Xây dựng nhằm chuyển đổi mô hình hoạt động tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của nhà nước, ngày 14 tháng 8 năm 2016 Tổng công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Tổng số lượng cổ phần chào bán là 6.806.368 cổ phần. Số lượng cổ phần chào bán thành công là 4.063.000 cổ phần và giá đấu thành công cao nhất là 36.650 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.050 đồng /cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.052 đồng /cổ phần.

Hiện nay Tổng công ty đang hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số: 0100105278 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 31/12/2010 cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 7/10/2016 với vốn điều lệ là 357.744.480.000 đồng.

1.4 Quá trình tăng vốn:

Từ khi trở thành Công ty cổ phần đến nay Tổng công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2.1 Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, ĐHĐCĐ là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Tổng công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm....

2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT Tổng công ty hiện tại gồm 05 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT; Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; Giám sát, chỉ đạo toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh và các công việc khác của Tổng công ty; HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh của Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ; HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các Người quản lý doanh nghiệp. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

2.3 Ban kiểm soát (BKS)

BKS là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành của VNCC. BKS chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao

2.4 Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm 01 Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế của Tổng công ty.

2.5 Các phòng ban chức năng

2.5.1 Văn phòng Tổng công ty

Văn phòng Tổng công ty có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực: Văn phòng, thư ký tổng hợp, hành chính quản trị, thi đua khen thưởng, tin học đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển của Tổng công ty.

2.5.2 Phòng Tổ chức và Phát triển nguồn nhân lực

Phòng Tổ chức & Phát triển nguồn nhân lực (sau đây viết tắt là Phòng TC & PTNNL) có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực: Sắp xếp tổ chức, quản lý cán bộ; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, lao động – tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển của Tổng công ty; công tác khiếu nại, tố cáo.

2.5.3 Phòng Tài chính, Kế toán

Phòng Tài chính - kế toán thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính, hạch toán kế toán của Tổng công ty theo chế độ chính sách tài chính của Nhà nước và các quy định khác của Tổng công ty.

2.5.4 Phòng kế hoạch và Đầu tư

Phòng Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau: Công tác Kế hoạch-Đầu tư; Công tác Điều hành sản

xuất và quản lý Hợp đồng tư vấn; Công tác quản lý cổ đông và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.5.5 Phòng Marketing và Phát triển thị trường

Phòng Marketing - Phát triển thị trường thực hiện chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong các lĩnh vực sau: Công tác thị trường, đấu thầu; Công tác khách hàng; Quản lý và phát triển thương hiệu; Công tác truyền thông và Công tác khác.

2.6 Các đơn vị trực thuộc

2.6.1 Các văn phòng Kiến trúc 1, 2, 3, 4, 5, Văn phòng Dự án.

Các Văn phòng Kiến trúc (gồm Văn phòng Kiến trúc 1,2,3,4,5, Văn phòng Dự án,) là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng, thiết kế kiến trúc, quy hoạch, nội thất, cảnh quan, đô thị cho các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và các loại hình dịch vụ khác phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty; theo phạm vi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc.

2.6.2 Văn phòng Quy hoạch Hạ tầng

Văn phòng Quy hoạch Hạ tầng là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng, thiết kế kiến trúc, quy hoạch, hệ thống hạ tầng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và các loại hình dịch vụ khác phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc.

2.6.3 Các văn phòng Kết cấu (Văn phòng Kết cấu 1,2,3)

Các Văn phòng Kết cấu (gồm Văn phòng Kết cấu 1,2,3) là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực kết cấu; Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng, thiết kế kết cấu cho các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và các loại hình dịch vụ khác phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc

2.6.4 Văn phòng Kinh tế Dự án

Văn phòng Kinh tế Dự án là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng, tính toán định mức đơn giá, dự toán công trình cho các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và các loại hình dịch vụ khác phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc.

2.6.5 Văn phòng Cơ điện Nước và Môi trường

Văn phòng Cơ Điện, Nước, Môi trường là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư và xây dựng, thiết kế Cơ, Điện, cấp thoát Nước, Điều hòa không khí... cho các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và các loại hình dịch vụ khác phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc;

2.6.6 Xí nghiệp Khảo sát Kiểm định chất lượng xây dựng

Xí nghiệp Khảo sát Kiểm định chất lượng Xây dựng là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, hoạt động trong lĩnh vực khảo sát địa

chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát đo đạc bản đồ, trắc ngang, trắc dọc, trắc địa công trình..., thí công khoan khai thác nước ngầm, thí nghiệm chất lượng cọc khoan nhồi, cọc barrete, cọc bê tông cốt thép, thí nghiệm cơ học đất, vật liệu xây dựng, ...theo phạm vi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo Tổng công ty;

2.6.7 Chi nhánh Tư vấn giám sát và Quản lý dự án

Chi nhánh Tư vấn giám sát và Quản lý dự án là đơn vị sản xuất kinh doanh, hạch toán phụ thuộc, có con dấu và tài khoản phù hợp với phương thức hạch toán, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và theo quy chế riêng của Chi nhánh, do Tổng giám đốc Tổng công ty ban hành.

2.6.8 Trung tâm khoa học công nghệ xây dựng và Môi trường

Trung tâm Khoa học công nghệ xây dựng và Môi trường là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, hoạt động trong lĩnh vực Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ Tham gia triển khai công tác đào tạo nhân lực cho Tổng công ty; Tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn xây dựng.

2.6.9 Chi nhánh thành Phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, hoạt động quản lý dự án xây dựng; Giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị công trình dân dụng và công nghiệp; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Đánh giá tác động môi trường, điều tra xã hội về đô thị và các công trình xây dựng.

2.6.10 Trung tâm Tư vấn Xây dựng Thành Phố Hồ Chí Minh

Trung tâm Tư vấn Xây dựng Thành Phố Hồ Chí Minh là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực lập và thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án; Thiết kế quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn; Lập và thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tổng mức đầu tư, dự toán công trình, định mức xây dựng, đơn giá xây dựng công trình, hợp đồng trong xây dựng công trình.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% của Tổng công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty

Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỉ lệ % /VĐL
Bộ Xây dựng	31.237.748	312.377.480.000	87.32 %

(Nguồn: Danh sách cổ đông của VNCC chốt tại ngày 16/3/2017)

3.2 Cổ đông sáng lập của Tổng công ty

Tổng công ty không có cổ đông sáng lập

3.3 Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt ngày 16/3/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	409	35.774.448	
1	Tổ chức	1	31.237.748	87.32%
2	Cá nhân	408	4.536.700	12.68%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	409	35.774.448	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của VNCC chốt tại ngày 16/3/2017)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

4.1 Danh sách Công ty mẹ

Không có

4.2 Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty

Không có

4.3 Danh sách công ty con của Tổng công ty

❖ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Vật liệu Xây dựng – CCBM

Địa chỉ : Ngõ 235 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại : (84-4) 2220 7468
 Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 0100106095 đăng ký lần đầu ngày 15/05/2006 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20/6/2016
 Hoạt động kinh doanh chính : Tư vấn lập dự án đầu tư, thiết kế và quản lý các dự án đầu Tư xây dựng các công trình vật liệu xây dựng
 Vốn điều lệ đăng ký : 13.400.200.000 đồng
 Vốn điều lệ thực góp : 13.400.200.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn của VNCC : 51%

❖ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam – VCC

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà 14 tầng số 10 Hoa Lư, Hà Nội
 Điện thoại : (84-4) 2220 7468
 Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 0100106183 đăng ký lần đầu ngày 04/5/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/5/2016.
 Hoạt động kinh doanh chính : Tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế quy hoạch, hạ tầng đô thị
 Vốn điều lệ đăng ký : 18.000.000.000 đồng
 Vốn điều lệ thực góp : 18.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn của VNCC : 51%

❖ Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam - CDC

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4)39761471
Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 0100106112 đăng ký lần đầu ngày 19/01/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05/6/2014.
Hoạt động kinh doanh chính : Tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng, thiết kế cơ điện công trình
Vốn điều lệ đăng ký : 8.800.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp : 8.800.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn của VNCC : 51%

❖ **Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Tổng hợp - Nagecco**

Địa chỉ : 29 Bis Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : (84-8) 38290148
Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 0300403987 đăng ký lần đầu ngày 04/01/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/09/2014.
Hoạt động kinh doanh chính : Tổng thầu, Tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch đô thị tại khu vực phía Nam
Vốn điều lệ đăng ký : 27.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp : 27.000.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn của VNCC : 51%

❖ **Công ty cổ phần Khảo sát và Xây dựng - Usco**

Địa chỉ : 91 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 8252725
Giấy chứng nhận ĐKKD : số 0100107123 đăng ký lần đầu ngày 15/10/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2015.
Hoạt động kinh doanh chính : Khảo sát địa chất, địa hình và xử lý nền móng
Vốn điều lệ đăng ký : 55.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp : 55.000.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn của VNCC : 57,76%

5. Hoạt động kinh doanh.

5.1 Ngành nghề kinh doanh

Tư vấn đầu tư và xây dựng; Tổng thầu tư vấn; Tổng thầu EPC và tham gia thầu EPC (quy hoạch, thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và xây lắp) công trình dân dụng, công nghiệp, nông thôn, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, công trình cảng và cầu cảng, công trình điện, điện hạt nhân, chi tiết như sau:

Lập và thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi; Thiết kế quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn;

Lập, thiết kế và thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công định mức đơn giá các loại công trình, dự toán công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

Tư vấn đấu thầu; Quản lý dự án xây dựng; Giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị;

Tư vấn thiết kế, thẩm tra đường dây và trạm biến áp đến 220KV, hệ thống điện, âm thanh, thông tin, điện thoại, hệ thống điều khiển toàn nhà, hệ thống thông gió cấp nhiệt và điều hòa không khí, xử lý môi trường khí, khảo sát đo đạc hệ thống chống sét, hệ thống gas;

Hoạt động Kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm đất, đá, nước, nền, các loại cọc móng công trình và vật liệu xây dựng;

Hoạt động Khảo sát xây dựng công trình; khảo sát đo đạc, đo vẽ bản đồ địa hình; đo lún, đo độ nghiêng; đo độ dịch chuyển và định vị công trình;

Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

5.2 Một số công trình tiêu biểu do Tổng công ty thực hiện

Bảng 3: Một số công trình tiêu biểu do Tổng công ty thực hiện

TT	Tên khách hàng	Nội dung hợp đồng cung cấp	Thời gian thực hiện
1	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	Thiết kế BVTC-DT Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại và dịch vụ công cộng trên đô đất A10- Khu đô thị Nam Trung Yên, Cầu Giấy, HN	2015 - 2016
2	Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam	Lập DADTXD; TKKT-BVTC HTKT, nhà cao và thấp tầng KĐT mới C2 công viên Yên Sở.	2009 - 2011
3	Liên doanh GMP và Inros Lackner	Lập BCNCKT; TKKT-BVTC Trung tâm hội nghị quốc gia Xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, HN	2004 - 2006
4	Công ty cổ phần đầu tư Đại Dương TL	TKKT và KC Starcity Center tại lô HH KĐT phía Đông đ. Trần Duy Hưng, HN	2015 - 2016
5	Công ty xi măng Bim Sơn	KSĐC TKKT và thi công các HMCT chính của DA dây chuyền mới Nhà máy xi măng Bim Sơn	2006 - 2007
6	Tổng công ty 36 (CĐT: BQLDATĐ Bộ y tế)	Thiết kế kỹ thuật-BVTC-DT phân kết cấu (trừ phần PCCC) DA Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 tại xã Liêm Tuyền tỉnh Hà Nam	2015 - 2018
7	Posco Architects and Consultants (Posco A&C)	Tư vấn thiết kế Dự án phát triển Khu đô thị mới Bắc An Khánh giai đoạn 2	2011 - 2017
8	Công ty TNHH Golden Gain Viet Nam	Lập dự án đầu tư XD; TKKT-BVTC-DT công trình Madrin Garden Residential tại Trung Hoà, Nhân Chính, Hà Nội	2010 - 2012
9	Ban quản lý Đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Y tế	Tư vấn quản lý dự án xây dựng Bệnh viện Nhi đồng TP. Hồ Chí Minh.	2014 - 2017
10	Công ty TNHH Limitless world	Khảo sát, lập QH tổng thể, thiết kế hạ tầng và giám sát thi công XD Dự án Hạ Long Star tại Quảng Ninh	2015 - 2017

(Nguồn: Danh mục hợp đồng của VNCC)

5.3 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Bảng 4: Kết quả kinh doanh Công ty giai đoạn 01/01/2016 đến 06/10/2016 và giai đoạn từ 07/10/2016 đến 31/12/2016.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2016-06/10/2016 (số liệu BC riêng)	Giai đoạn từ 07/10/2016-31/12/2016 (số liệu BC riêng)	Giai đoạn từ 07/10/2016-31/12/2016 (số liệu BCHN)
1	Tổng tài sản	590.242.272.596	523.877.660.094	1.042.973.287.235
2	Vốn chủ sở hữu	357.744.480.000	361.768.880.904	449.300.107.839
3	Doanh thu thuần	170.517.509.988	83.102.946.920	244.736.799.322
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.682.960.769	5.031.462.793	13.601.332.910
5	Lợi nhuận khác	(20.931.900)	(241.120)	634.365.045
6	Lợi nhuận trước thuế	21.662.028.869	5.031.221.673	14.235.697.954
7	Lợi nhuận sau thuế	18.732.891.089	4.024.400.904	11.908.321.456
8	LNST cổ đông công ty mẹ	-	-	9.341.135.349

9	LNST cổ đông không kiểm soát	-	-	2.567.186.107
10	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng /CP)	10.000	10.287	10.287

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 07/10/2016 đến ngày 31/12/2016 (riêng và hợp nhất) của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

(*) Không so sánh tăng giảm do thời gian không đồng nhất

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTC riêng giai đoạn 7/10/2016 đến 31/12/2016:

Năm 2014 Tổng Công ty ghi nhận tăng tài sản cố định có nguyên giá là 11.856.000.000 đồng. Tài sản này nhận bàn giao từ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình vật liệu xây dựng - CCBM có diện tích 494m² mặt sàn tầng 4 tòa nhà VG Building và đã được ghi nhận tại hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Tổng công ty được phê duyệt tại Quyết định số 980/QĐ-BXD ngày 25/08/2015 của Bộ Xây dựng về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục để được cấp chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản này. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm toán, hai bên chưa hoàn thành các thủ tục liên quan.

Bảng 5: Kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2015-2016

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
1	Tổng tài sản	530.773.485.432	523.877.660.094	(1,30)
2	Vốn chủ sở hữu	364.270.176.823	361.768.880.904	(0,69)
3	Doanh thu thuần	231.860.330.411	253.620.456.908	9,39
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.778.146.413	26.714.423.562	(23,19)
5	Lợi nhuận khác	(12.835.972)	(21.173.020)	
6	Lợi nhuận trước thuế	34.765.310.441	26.693.250.542	(23,22)
7	Lợi nhuận sau thuế	28.910.444.338	22.757.291.993	(21,28)
8	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	-	-	-

(Nguồn : BCTC cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

(*) Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP năm 2016 được lập chỉ dùng cho mục đích nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước tại Việt Nam cho mục đích giám sát, đánh giá thông tin tài chính của Tổng Công ty trong năm 2016. Vì vậy, báo cáo tài chính này có thể không phù hợp cho các mục đích khác.

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTC giai đoạn 7/10/2016 đến 31/12/2016:

Năm 2014 Tổng Công ty ghi nhận tăng tài sản cố định có nguyên giá là 11.856.000.000 đồng. Tài sản này nhận bàn giao từ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình vật liệu xây dựng - CCBM có diện tích 494m² mặt sàn tầng 4 tòa nhà VG Building và đã được ghi nhận tại hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Tổng công ty được phê duyệt tại Quyết định số 980/QĐ-BXD ngày 25/08/2015 của Bộ Xây dựng về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục để được cấp chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản này. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm toán, hai bên chưa hoàn thành các thủ tục liên quan.

Bảng 6: Kết quả kinh doanh Hợp nhất năm 2015 - 2016

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
1	Tổng tài sản	1.091.361.198.724	1.049.403.058.981	(3,8)
2	Vốn chủ sở hữu	470.546.342.141	455.729.879.585	(3,15)
3	Doanh thu thuần	855.485.208.327	900.086.376.440	5,21%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.479.281.705	54.986.413.941	(9,08)
5	Lợi nhuận khác	3.567.733.811	2.517.251.638	(29,44)
6	Lợi nhuận trước thuế	64.047.015.516	57.503.665.579	(10,22)
7	Lợi nhuận sau thuế	51.618.008.808	48.285.484.113	(6,46)
8	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	39.399.652.695	38.016.882.317	(3,51)
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	12.218.356.113	10.268.601.796	(15,95)
10	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	-	-	-

(Nguồn : BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

(*) Báo cáo tài chính Hợp nhất cho mục đích đặc biệt của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP năm 2016 được lập chỉ dùng cho mục đích nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước tại Việt Nam cho mục đích giám sát, đánh giá thông tin tài chính của Tổng Công ty trong năm 2016. Vì vậy, báo cáo tài chính này có thể không phù hợp cho các mục đích khác.

6. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

Vị thế của Tổng Công ty trong ngành:

Tổng công ty luôn đi đầu trong áp dụng kỹ thuật, công nghệ, tìm kiếm giải pháp thiết kế, xu hướng sáng tác kiến trúc. Thành quả từ những sáng tạo và nghiên cứu ứng dụng của Tổng công ty được ghi nhận và đánh giá cao không chỉ trong thực tiễn mà còn được vinh danh trong nhiều giải thưởng kiến trúc trong nước và quốc tế. Tổng công ty là tổ chức đạt nhiều giải thưởng kiến trúc quốc gia nhất và nhiều năm liên tiếp đạt giải thưởng TOPTEN BCI Asia - giải thưởng vinh danh 10 công ty kiến trúc nổi tiếng nhất Châu Á.

Triển vọng phát triển của ngành:

Trong xu thế hội nhập, Tổng công ty đã và đang hợp tác thành công với nhiều tổ chức tư vấn hàng đầu thế giới, tạo môi trường cho cán bộ tiếp cận, nghiên cứu học hỏi những tiến bộ và kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế. Tổng công ty luôn kế thừa và phát huy vai trò truyền thống của mình để giữ vững vị trí hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn xây dựng của Việt Nam, nỗ lực xây dựng và không ngừng phát triển để vươn tầm thành nhà tư vấn lớn trong khu vực.

7. Chính sách đối với người lao động:

❖ Số lượng người lao động trong Tổng công ty: 469 (tính đến tháng 5/2017)

Tổng số cán bộ công nhân viên 469 người trong đó có 68 thạc sĩ; 355 đạt trình độ đại học gồm các Kiến trúc sư, Kỹ sư kết cấu, Kỹ sư hạ tầng cơ sở, môi trường, Kỹ sư cầu đường, Kỹ sư Công nghệ, Điện, Nước, Kinh tế Dự toán. Nhiều cán bộ được đào tạo tại nước ngoài như Liên Xô cũ, Tiệp khắc, Bungari, Rumani, Vương Quốc Anh, Cu Ba, Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và nhiều cán bộ sử dụng thành thạo các ngoại ngữ như: Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha và 46 người lao động ở các ngành nghề khác.

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Tổng công ty thực hiện làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ thứ bảy, chủ nhật. Các chế độ lễ, tết, phép và các chế độ khác thực hiện theo Bộ Luật lao động và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Điều kiện làm việc: Tổng công ty trang bị đầy đủ các thiết bị và cơ sở vật chất để người lao động thực hiện tốt các công việc được giao. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách về lương: Tổng công ty thực hiện xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu vùng, đảm bảo mức lương tối thiểu không thấp hơn 3.750.000 đồng/tháng; Mức tiền lương bình quân của người lao động Tổng công ty năm 2016 là 14.194.000 đồng/tháng.

Chính sách thưởng: Tổng công ty thực hiện thưởng đối với tập thể, cá nhân có các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và các chính sách thưởng đột xuất khác nhằm động viên, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra, Tổng công ty còn thực hiện thưởng theo các danh hiệu thi đua hàng năm.

Chính sách về bảo hiểm, phúc lợi: Tổng công ty thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả người lao động đã ký hợp đồng lao động đối với Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật và của Nhà nước. Các chính sách phúc lợi được Tổng công ty thực hiện như: chế độ ăn ca, nghỉ mát, các ngày tết truyền thống và các ngày lễ lớn đều được Tổng công ty hỗ trợ về mặt vật chất và tinh thần đối với người lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng

Chính sách tuyển dụng của Tổng công ty là chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để bổ sung cho nguồn nhân lực sẵn có. Nhằm củng cố nâng cao chất lượng nguồn lao động, Tổng công ty chủ trương cử các cán bộ giỏi đi học tập tại các trung tâm đào tạo, các công ty tư vấn hàng đầu trên thế giới. Đồng thời, Tổng công ty tập trung đầu tư chiều sâu cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và phát triển tương xứng với tầm vóc mới của Tổng công ty.

❖ Chính sách đánh giá, phát triển cán bộ

Hàng năm, Tổng công ty thực hiện việc đánh giá cán bộ các cấp theo kết quả công việc và nhận xét của lãnh đạo trực tiếp. Dựa trên kết quả đó và nhu cầu phát triển của Tổng công ty, công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện và bổ sung hàng năm. Từ đó Tổng công ty có kế hoạch đào tạo và sử dụng cán bộ cho phù hợp nhằm nâng cao và phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

8. Chính sách cổ tức:

Tổng Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật; Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh của Công ty; Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT. Do Tổng công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần ngày 07/10/2016 nên các năm trước không chi trả cổ tức.

Tình hình chi trả cổ tức của Tổng công ty năm 2016 và dự kiến 2017 như sau:

Bảng 7: Chỉ tiêu cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2016	4,1%	Tiền mặt	Chưa thanh toán
Năm 2017	3,6%	Tiền mặt	Dự kiến

9. Tình hình tài chính:

- Trích khấu hao TSCĐ:

Tổng Công ty thực hiện trích khấu hao theo quy định của Bộ tài chính.

TSCĐ được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh đối với TSCĐ có liên quan đến sản xuất kinh doanh. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao TSCĐ ước tính như sau:

❖ Máy móc, thiết bị	03 năm
❖ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08 năm
❖ Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 03 năm

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán đối với nhà cung cấp, đối tác giao dịch.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:** Tổng Công ty luôn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước theo quy định.

Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	6.655.254.696	4.635.509.784
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.213.697.062	2.500.206.344
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.708.149.248	2.420.009.252
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.178.446.013	2.454.650.449
5	Các khoản phải nộp khác	6.127.872.453	849.960.005
	Tổng cộng	18.883.419.472	12.860.335.834

(Nguồn: BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Tổng Công ty trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty.

Bảng 9: Trích lập các quỹ

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	32.337.102.563	22.699.619.694
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	74.362.271.513	35.205.102.057
	Tổng cộng	106.699.374.076	57.904.721.751

(Nguồn: BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

- **Tổng dư nợ vay:**

Bảng 10: Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.155.797.130	13.612.342.870
	Cộng	12.155.797.130	13.612.342.870

(Nguồn: BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

- **Đầu tư tài chính**

Bảng 11: Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	255.742.773.863	196.931.445.439
1	Chứng khoán kinh doanh	8.895.489.911	8.895.489.911
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(5.202.741.011)	(5.249.995.861)
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	252.050.0024.963	193.285.951.389
II	Đầu tư tài chính dài hạn	75.121.172.290	78.792.517.157
1	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	44.065.515.969	49.546.201.859
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	32.702.351.548	23.316.788.493
3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(1.646.695.227)	(2.070.473.195)
4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	8.000.000.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

- **Các khoản công nợ hiện nay:**

Bảng 12: Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Phải thu ngắn hạn	272.222.421.722	254.829.801.384
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	171.198.452.496	190.160.679.422
2	Trả trước cho người bán	19.459.420.253	14.432.201.921
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	89.940.956.303	61.112.562.698
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(8.388.688.757)	(10.887.924.084)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	12.281.427	12.281.427
II	Phải thu dài hạn	232.500.000	374.140.000
1	Phải thu dài hạn khác	232.500.000	374.140.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

Bảng 13: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	618.467.290.071	570.542.535.208
1	Phải trả người bán ngắn hạn	29.018.488.833	51.661.474.478
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	245.223.163.587	221.875.828.077
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	18.883.419.472	12.860.335.834
4	Phải trả người lao động	25.108.930.694	35.930.376.895
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	35.056.021.902	20.765.420.056
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.295.553.661	5.057.422.513
7	Phải trả ngắn hạn khác	173.363.643.279	173.162.726.968
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.155.797.130	13.612.342.870
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	411.505.460
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	74.362.271.513	35.205.102.057
II	Nợ dài hạn	2.537.360.982	23.325.488.659
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.160.390.454	752.536.363
2	Phải trả dài hạn khác	487.961.194	21.693.942.962
3	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	889.009.334	879.009.334

(Nguồn: BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 14: Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,45	1,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,10	1,07	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,57	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,32	1,30	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	3,28	3,46	
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	0,78	0,84	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)				
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,03	5,36	
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,56	10,17	
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,61	3,55	
+ Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,07	6,11	

(Nguồn: BCTC hợp nhất cho mục đích đặc biệt kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

10. Tài sản

10.1 Giá trị Tài sản cố định

Bảng 15: Cơ cấu tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	201.068.830.466	76.962.729.128	38,28
	Nhà cửa vật kiến trúc	105.488.436.484	51.345.370.521	48,67
	Máy móc thiết bị	57.553.610.419	14.592.353.306	25,35
	Phương tiện vận tải truyền dẫn	34.721.319.295	10.304.363.228	29,68
	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.151.094.268	720.642.073	22,87
	TSCĐ hữu hình khác	154.370.000		-
2	Tài sản cố định vô hình	14.416.642.968	3.398.312.418	23,57
	Quyền sử dụng đất	1.056.384.800	1.056.384.800	100
	Thương hiệu	1.894.768.920	947.384.400	50,00
	Phần mềm vi tính	11.154.386.956	1.350.043.200	12,10
	TSCĐ vô hình khác	311.102.292	44.500.018	14,30

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho mục đích đặc biệt năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP)

10.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 16: Chi phí cơ bản dở dang

TT	Danh mục	31/12/2015	31/12/2016
1	Dự án xây dựng Trụ sở tại 243 Đê La Thành – Hà Nội	2.122.756.756	32.285.255.907
2	Các công trình khác	126.724.545	217.218.376
	Tổng	2.249.481.301	32.502.474.283

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho mục đích đặc biệt năm 2016 của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP)

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Tổng Công ty:

Bảng 17: Kế hoạch, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch 2018 (*)	% tăng giảm so với năm 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	357,744	-	-	-
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	255	0,54%	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,1	(16,22%)	-	-
4	Tỷ lệ LNST/VĐL	Tỷ đồng	5,3 %	-	-	-
	Tỷ lệ LNST/DTT	Tỷ đồng	7,5%			
5	Cổ tức	% năm	3,6%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017 Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP)

(*) Tổng công ty chưa có kế hoạch kinh doanh cho năm 2018.

Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra

Tập trung mở rộng thị trường, tăng cường hoạt động tham gia các dự án tổng thầu EPC tổng thầu tư vấn, doanh thu trong tâm vào mảng tư vấn và bất động sản trong tổng doanh thu của Tổng công ty

Tập trung tiếp thị những dự án lớn, có yêu cầu cao về kỹ thuật, mỹ thuật, tiến độ. Chỉ đạo thực hiện sát sao ngay từ những bước đầu chào giá, dự thầu... đảm bảo tính hiệu quả và cạnh tranh cao.

Giữ vững và phát triển thị phần trong nước, chủ động mở rộng các thị trường nước ngoài; Đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh Tổng công ty và các công ty thành viên; Tăng cường việc quảng bá, đưa thông tin của Tổng công ty và các công ty thành viên đến các khách hàng trong và ngoài nước. Hợp tác kinh doanh, thực hiện các dự án với các doanh nghiệp tư vấn nước ngoài ở thị trường Việt nam cũng như thị trường nước ngoài;

Xây dựng chiến lược kinh doanh trung, dài hạn cụ thể từng lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với định hướng chung của Tổng công ty

Rà soát, phân tích đánh giá các khoản nợ phải thu, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ

Phát triển đồng bộ lực lượng lao động về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để thay thế và bổ sung cho lực lượng lao động sẵn có. Tận dụng tối đa nguồn lực hiện có theo hướng tái sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hiệu quả nhất.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng lực sản xuất, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh bền vững. Triển khai các ứng dụng công nghệ hiện đại trong thiết kế, quản lý chi phí, tính toán... (BIM, REVIT), rút ngắn thời gian thiết kế, tăng năng suất lao động, tăng chất lượng tư vấn thiết kế.

Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo quy định; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ; đẩy mạnh liên kết giữa công ty mẹ và các công ty con, Công ty liên kết.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2017 của công ty mẹ, Doanh thu thuần tăng 0,54%, tuy nhiên LNST giảm (16,22%) do doanh thu hoạt động tài chính giảm. Tuy nhiên tính đến thời điểm 30/6/2017 dự kiến lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty đạt 15 tỷ tương đương 78% kế hoạch năm 2017.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất....)

Không có

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

Hướng tới năm 2020, phát triển Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN, làm chủ các ứng dụng công nghệ hiện đại trong tư vấn thiết kế xây dựng, có thương hiệu trên thị trường ASEAN, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành Xây dựng và đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020.

Mục tiêu tổng quát chiến lược là nhằm xây dựng Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam có cơ cấu hợp lý, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn có đủ năng lực thực hiện các dự án lớn, trọng điểm quốc gia. Trở thành tổng thầu tư vấn, tổng thầu EPC mạnh.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Cán bộ quản lý khác

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Cán bộ quản lý khác

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Thân Hồng Linh	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT Không điều hành
2	Trần Đức Toàn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
3	Nguyễn Thị Tố Trinh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
4	Trần Bình Trọng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
5	Nguyễn Lâm Cường	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
II	Ban giám đốc		
1	Trần Đức Toàn	Tổng giám đốc	
2	Nguyễn Thị Tố Trinh	Phó Tổng giám đốc	
3	Trần Bình Trọng	Phó Tổng giám đốc	
4	Nguyễn Lâm Cường	Phó Tổng giám đốc	
5	Nguyễn Huy Khanh	Phó Tổng giám đốc	
6	Nguyễn Đình Thi	Phó Tổng giám đốc	
III	Ban kiểm soát		
1	Bà Cung Lan Khanh	Trưởng BKS	
2	Phạm Vũ Thành	Thành viên	
3	Lê Anh Dũng	Thành viên	
IV	Kế toán Trưởng		
1	Nguyễn Thị Đoan Trang	Kế toán Trưởng	

1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

❖ Thân Hồng Linh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số CMND: 001065000955
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1965
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:	Số 30, Ngõ Hàng Hương, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kiến trúc
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Quá trình công tác:	
1991- 1995	Kiến trúc sư - Văn phòng Tư vấn thiết kế Xây dựng - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
1995 – 1997	Kiến trúc sư - Trung tâm tin ứng dụng học - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
1997 – 2000	Kiến trúc sư Văn phòng Dự án - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
2000 - 2004	Phó giám đốc Văn phòng Kiến trúc 1-Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam.
2004-2007	Phó giám đốc Văn phòng Kiến trúc 3-Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam.
2007 - 2011	Giám đốc Văn phòng Kiến trúc 5 - Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam.
2011 – 2014	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
2014 – 6/10/2016	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
6/10/2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	8.036.357 cổ phiếu, tương ứng 22,46% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Cá nhân sở hữu:	52.000 cổ phiếu, tương ứng 0,14% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn cho Bộ xây dựng:	7.984.357 cổ phiếu, tương ứng 22.32% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	2.000 cổ phiếu, tương ứng 0,005% vốn điều lệ
Thân Tố Quyên – Em gái	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không
	❖ Trần Đức Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Số CMND:	012030289
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1973

Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 702 chung cư 18 phố Yên Ninh – Ba Đình - Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kiến trúc sư
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
Quá trình công tác:	
1996 - 2004	Kiến trúc sư - Văn phòng Kiến trúc 1 - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam
2004 – 2007	Phó Văn phòng Kiến trúc 1 - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
2007–6/10/2016	Giám đốc Văn phòng Kiến trúc 1 - Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
6/10/2016 - nay	Thành viên HĐQT –Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	7.201.790 cổ phiếu, tương ứng 20,13% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Cá nhân sở hữu:	46.900 cổ phiếu, tương ứng 0,13% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn cho Bộ xây dựng;	7.154.890 cổ phiếu, tương ứng 20% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu
Trong đó:	
- Cá nhân	0 cổ phiếu
- Tổ chức	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không
❖ Nguyễn Thị Tố Trinh: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	
Số CMND:	013521943
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1970
Nơi sinh:	Phú Thọ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú: Phó Phan Văn Trường, Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

1990 - 1999 Kế toán viên Công ty công nghiệp bê tông & Vật liệu Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng – Bộ Xây dựng.

1999 - 1999 Phó phòng Kế toán Tài chính Công ty công nghiệp bê tông & Vật liệu Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng – Bộ Xây dựng.

2000 - 2004 Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty công nghiệp bê tông & Vật liệu Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng.

2004 – 2006 Kế toán trưởng Công ty công nghiệp bê tông & Vật liệu Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng.

2006 - 2010 Ủy viên HĐQT, Trưởng BKS Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam

2010 - 10/2016 Thành viên HĐQT Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam

6/10/2016 – nay Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 5.377.067 cổ phiếu, tương ứng 15,03% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 10.900 cổ phiếu, tương ứng 0,03% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn cho Bộ xây dựng: 5.366.167 cổ phiếu, tương ứng 15% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Trong đó:

- Cá nhân 0 cổ phiếu
- Tổ chức 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty: Không

❖ Trần Bình Trọng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Số CMND: 001061005367

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1961
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 6, Ngõ 57 phố Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kiến trúc
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng (CDC)
Quá trình công tác:	
1984 – 2000	Kiến trúc sư Viện Thiết kế Nhà ở và công trình công cộng
2000 – 2009	Giám đốc Văn phòng Dự án - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
2009 - 2014	Phó TGD Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt nam
2014 – 6/10/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
6/10/2016 - 4/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
4/2017 - nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP; kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng (CDC).
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	5.429.267 cổ phiếu, tương ứng 15,17% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Cá nhân sở hữu:	63.100 cổ phiếu, tương ứng 0,17% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn cho Bộ xây dựng:	5.366.167 cổ phiếu, tương ứng 15% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu
Trong đó:	
- Cá nhân	0 cổ phiếu
- Tổ chức	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

❖ **Nguyễn Lâm Cường – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**

Số CMND:	011361435
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1970
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Khu chung cư MIPEC Tower số 229 Tây Sơn, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc
Quá trình công tác:	
1992 - 1997	Kỹ sư xây dựng Trung tâm nghiên cứu Thiết kế Kiến trúc - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
1997 – 1998	Kỹ sư xây dựng Trung tâm nghiên cứu phát triển kinh doanh - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
1998 – 2002	Kỹ sư xây dựng Văn phòng Dự án - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
2002 - 2004	Phó Giám đốc Văn phòng Dự án – Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam
2004 - 2011	Giám đốc VPKC3 Văn phòng Kết cấu 3 – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
2011 – 6/10/2016	Phó TGD Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
6/10/2016 - nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	5.438.367 cổ phiếu, tương ứng 15,28% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Cá nhân sở hữu:	102.200 cổ phiếu, tương ứng 0,28% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn cho Bộ xây dựng:	5.366.167 cổ phiếu, tương ứng 15% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu
Trong đó:	
- Cá nhân	0 cổ phiếu
- Tổ chức	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty: Không

1.3 Sơ yếu lý lịch của Ban giám đốc

- ❖ Trần Đức Toàn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (trình bày ở mục 1.2)
- ❖ Nguyễn Thị Tô Trinh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (trình bày ở mục 1.2)
- ❖ Trần Bình Trọng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (trình bày ở mục 1.2)
- ❖ Nguyễn Lâm Cường – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (trình bày ở mục 1.2)
- ❖ **Nguyễn Huy Khanh – Phó Tổng giám đốc**

Số CMND:	001071012868
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1971
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 5 hẻm 354/159/38 Trường Chinh, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kiến trúc
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng giám đốc
Quá trình công tác:	
1994 – 2004	Kiến trúc sư Văn phòng Kiến trúc 5 – Công ty Tư vấn Xây dựng Dân dụng Việt Nam.
2004 - 2006	Phó Giám đốc Văn phòng Kiến trúc 5 – Công ty Tư vấn Xây dựng Dân dụng Việt Nam
2006 - 2008	Phó Giám đốc Văn phòng Kiến trúc 4 – Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam
2008- 2011	Giám đốc Văn phòng Kiến trúc 4 – Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP
2011 - nay	Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	88.900 cổ phiếu, tương ứng 0,248 % vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

❖ **Nguyễn Đình Thi – Phó Tổng giám đốc**

Số CMND:	011860294
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1971
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 27 ngõ 107 Phố Hồng Mai, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật ngành Kỹ thuật Môi trường
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng giám đốc
Quá trình công tác:	
8/1994-12/1999	Kỹ sư thiết kế, công tác tại Công ty Tư vấn thiết kế Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam – VCC
1/2000 -2/2003	Kỹ sư thiết kế tại Xí nghiệp TVTK Cơ điện – Công ty Tư vấn Thiết kế Xây dựng – CDC
3/2003-12/2005	Phó giám đốc Xí nghiệp TVTK Cơ điện - Công ty Tư vấn thiết kế xây dựng – CDC
12/2005 – 4/2007	Giám đốc Xí nghiệp TVTK Cơ điện- Công ty CP TVĐT và TKXD Việt nam – CDC, Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty, Bí thư chi bộ Điện Nước, Chủ tịch Công đoàn công ty.
4/2007-6/2007	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp TVTKXD số 5 – Công ty CP Tư vấn Đầu tư và TKXD Việt nam – CDC, Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty, Bí thư chi bộ Điện Nước, Chủ tịch Công đoàn công ty.
7/2007 - 4/2012	Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Ủy viên BCH Công đoàn Cơ quan Bộ Xây Dựng, Chủ tịch Công đoàn công ty CP Tư Vấn Đầu tư và Thiết Kế Xây dựng Việt nam – CDC.
4/2012 - 6/2017	Từ tháng 6/2010: Phó bí thư Đảng ủy Công ty, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT công ty; Phó bí thư Đảng ủy Công ty, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty tư vấn thiết kế xây dựng – CDC
6/2017 - Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với	Không

Tổng Công ty:
Lợi ích có liên quan đối Không
với Tổng Công ty:

1.4 Sơ yếu lý lịch của Ban Kiểm soát
❖ Cung Lan Khanh : Trưởng ban kiểm soát

Số CMND:	011572021
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1968
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 5 lô 12A khu Đô thị mới Trung Yên, Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Trưởng ban kiểm soát
Quá trình công tác:	
1989 – 1997	Kế toán viên Xí nghiệp thiết kế 4 – Viện Thiết kế Nhà ở & Công trình công cộng (Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam)
1997 – 2002	Kế toán viên Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam
2002 - 2004	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
2004 - 2007	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
2007- 2010	Kế toán trưởng Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
2010 – 6/10/2016	Tổ trưởng Tổ kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
6/10/2016 - nay	Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	32.600 cổ phiếu, tương ứng 0,09% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ **Phạm Vũ Thành: Thành viên ban kiểm soát**

Số CMND: 011698983
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1972
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Phòng 1 dãy 1, Khu Tập thể Công đoàn Bộ Y tế, Tổ 17B, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, T/p Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát
Quá trình công tác:
06/1996 - 06/2003 Nhân viên Nhà máy Bia Đông Nam Á
167B – Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà nội
07/2003 - 12/2007 Nhân viên Công ty IBD 53 – Quang Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội
01/2008 -03/2009 Nhân viên Công ty CP Phát triển dịch vụ học tập và giải trí trực tuyến Tôn Thất Thuyết, Quận Từ Liêm, Hà nội
04/2009 - 06/2011 Nhân viên Công ty CP Tự động hóa và Công nghệ Thông tin Sông Đà, Tòa nhà Simco – Sông Đà, Quận Hà đông, Hà Nội
07/2011 - 04/2017 Phó phòng Phòng Tài chính – Kế toán
Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt nam
04/2017 – nay Thành viên Ban kiểm soát viên
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 15.300 cổ phiếu, tương ứng 0,04% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Lê Anh Dũng: Thành viên ban kiểm soát**

Số CMND: 013132929
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1977

NƠI SINH:	HÀ NỘI
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 9C hẻm 141/150/38 phố Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản lý, Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó giám đốc chi nhánh Tư vấn giám sát và Quản lý dự án
Quá trình công tác:	
1996 – 2004	Kỹ sư xây dựng Văn phòng Kết cấu 3 - Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam.
2004 – 2010	Kỹ sư xây dựng Xí nghiệp Tư vấn Giám sát & Quản lý dự (Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam)
2010 – 6/10/2016	Phó Giám đốc Chi nhánh Tư vấn Giám sát & Quản lý dự án (Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam)
6/10/2016 - đến nay	Thành viên ban kiểm soát, Phó giám đốc Chi nhánh Tư vấn Giám sát & Quản lý dự án Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	14.600 cổ phiếu, tương ứng 0,04% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

1.5 Sơ yếu lý lịch của Kế toán Trưởng

❖ Nguyễn Thị Đoan Trang: Kế toán Trưởng

Số CMND:	025174000022
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1974
Nơi sinh:	Phú Thọ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhà số 3, Ngõ 333/60 Tổ dân phố Xuân Lộc 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển của Tổng công ty và hỗ trợ nhân lực, vật lực để cùng triển khai các dự án lớn của Tổng công ty;

Chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực tư vấn xây dựng; Áp dụng công nghệ hiện đại vào quá trình tạo ra sản phẩm dịch vụ tư vấn đạt chất lượng, năng xuất lao động và hiệu quả cao.

Đối với công tác quản trị về tài chính, Tổng công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý tài chính, thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo toàn phát triển vốn và tài sản. Định kỳ rà soát các định mức chi phí, chú trọng tiết kiệm chi phí trong quá trình hoạt động kinh doanh, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

Hiện nay, Ban kiểm soát chưa có thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định, Tổng công ty cam kết sẽ kiện toàn trong thời gian tới.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong bản thông tin tóm tắt là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2017

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc



Trần Đức Toàn